

## CHI TIÊU CÔNG CHO ĐA DẠNG SINH HỌC GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

Trần Thị Thu Hà<sup>1</sup> và Nguyễn Thanh Sơn<sup>2</sup>

<sup>1</sup>*Viện Nghiên cứu Sinh thái và Môi trường rừng*

<sup>2</sup>*Viện Kinh tế chính trị học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh*

### TÓM TẮT

Kết quả phân tích chi tiêu của các cơ quan, đơn vị có chức năng quản lý nhà nước về đa dạng sinh học (ĐDSH) cho thấy các cơ quan, đơn vị này đã chi tiêu khoảng 17,6 nghìn tỷ đồng (tương đương với 0,12% GDP và 23,5% mức chi tiêu cho sự nghiệp môi trường) cho ĐDSH trong giai đoạn 2011 - 2015. Trên 90% khoản chi này có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước. Đây là sự nỗ lực đồng thời là một thách thức đáng kể trong tương lai đối với một đất nước đang phát triển với nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, kết quả phân tích cũng cho thấy trên 50% khoản chi tiêu công cho ĐDSH được dùng để bảo tồn các hệ sinh thái tự nhiên. Tuy nhiên, hiệu quả chi tiêu chưa thực sự cao vì theo đánh giá của Bộ Tài nguyên và Môi trường (2005) do đa dạng sinh học tại Việt Nam liên tục bị suy giảm trong những năm gần đây: (i) Các hệ sinh thái rừng giảm cả về số lượng và chất lượng; (ii) Sự ô nhiễm ngày càng tăng về mức độ, nồng độ và độc tính của hệ sinh thái nước ngọt nội địa, chất thải từ sản xuất công nghiệp cũng như do sử dụng quá mức lượng phân bón hóa học và thuốc trừ sâu trong sản xuất nông nghiệp; và (iii) Các hệ sinh thái biển và ven biển liên tục bị chuyển đổi và khai thác quá mức khiến các loài quý hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng đang tiếp tục tăng lên. Để đạt được các mục tiêu đề ra trong Chiến lược quốc gia về ĐDSH đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Việt Nam cần có chiến lược hợp lý nhằm huy động thêm các dòng tài chính ngoài ngân sách và cải thiện tính hiệu quả trong việc chi tiêu cho ĐDSH ở cả cấp Trung ương lẫn cấp địa phương.

**Từ khóa:** Chi tiêu công, chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học, đa dạng sinh học

### Public expenditure on biodiversity in the period of 2011 - 2015

The analysis of expenditure of organizations with legally designated primary functions and task for biodiversity management in Vietnam showed that between 2011 and 2015, these organizations spent around VND 17,6 thousand billion (equivalent to 0.12% of GDP and 23,5% of environmental spending) on biodiversity. More than 90% of the spending came from state budget. This is a true challenge for Vietnam - a developing country with limited economic resources. The study results also showed that more than 50% of public spending on biodiversity was for conservation of natural ecosystems. However, the efficiency of spending was questionable because according to Ministry of Natural Resources and Environment (2015), biodiversity in Viet Nam had continued to degrade, as evidenced by (i) The reduction in both quantity and quality of forest ecosystems; (ii) The increasing pollution - in load, concentration and toxicity - of inland water ecosystems by waste of industrial and domestic origin, as well as by chemical fertilizers and pesticides in agriculture; and (iii) The continuing transformation, overexploitation and habitat loss in marine and coastal ecosystems, increasing the risks of extinction of rare, precious and endangered species (MONRE, 2015). To achieve targets outlined in the Vietnam National Biodiversity Strategy to 2020 with vision 2030, Vietnam needs to develop a proper strategy for mobilizing non-state funding resources and improving the efficiency of biodiversity expenditure at both national and local levels.

**Keywords:** Public expenditure, national biodiversity strategy, biodiversity